

Câu 1: Nhận định nào sau đây về Hội nghị Ianta (2 - 1945) là đúng và đầy đủ?

- A. Đưa tới những tác động có tính chất hai mặt.
B. Tạo điều kiện cho nhiều nước giành độc lập.
C. Dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ ở một số nước.
D. Làm căng thẳng quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô.

Câu 2: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô là

- A. xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật.
B. mở rộng những quan hệ đối ngoại.
C. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
D. phá thế bao vây, cấm vận của Mĩ.

Câu 3: Sự kiện nào sau đây đánh dấu sụp đổ về căn bản chế độ thực dân kiểu cũ ở châu Phi?

- A. Những thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla (1975).
B. Nam Phi ban hành Hiến pháp xóa bỏ chế độ Apácthai (1993).
C. 17 nước châu Phi giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh (1960).
D. Nhân dân Nam Phi và Ănggôla cùng tuyên bố độc lập (1993).

Câu 4: Yếu tố nào sau đây quyết định đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Á trong năm 1945?

- A. Có công tác chuẩn bị lực lượng.
B. Thời gian xuất hiện thời cơ chín muồi.
C. Đường lối của giai cấp lãnh đạo.
D. Nghệ thuật tận dụng và chớp thời cơ.

Câu 5: Từ năm 1973 đến năm 1982, nền kinh tế Mĩ có biểu hiện nào sau đây?

- A. Khủng hoảng, suy thoái.
B. Phát triển nhanh chóng.
C. Phục hồi và phát triển nhanh.
D. Phát triển "thần kì".

Câu 6: Một đặc điểm nổi bật của các trung tâm kinh tế - tài chính Mĩ, Nhật Bản và Tây Âu sau năm 1945 là

- A. phát triển nhanh nhưng thiếu ổn định.
B. khủng hoảng liên tục kéo dài.
C. phát triển nhanh, liên tục và bền vững.
D. phát triển thần kì theo chu kì.

Câu 7: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
B. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).
C. Mở ra hướng giải quyết hòa bình các tranh chấp ở châu Âu.
D. Đã chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.

Câu 8: Quá trình mở rộng thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một biểu hiện của xu thế

- A. cải cách, mở cửa trên thế giới.
B. hòa bình và ổn định thế giới.
C. toàn cầu hóa trên toàn thế giới.
D. thương mại hóa trên thế giới.

Câu 9: Trong thời gian hoạt động (1925 - 1929), Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã

- A. góp phần xác lập con đường cứu nước mới.
B. hoàn thành truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin.
C. giải quyết sự bế tắc về đường lối cứu nước.
D. quyết định khuynh hướng vô sản thắng lợi.

Câu 10: Lực lượng nòng cốt trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 - 1925) là

- A. liên minh công nhân, nông dân.
B. địa chủ yêu nước và các trí thức.
C. tư sản dân tộc và công - nông.
D. bộ phận tiểu tư sản và trí thức.

Câu 11: Ở Việt Nam, nhân dân hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936-1939 là do cuộc sống của họ

- A. dần dần ổn định.
B. khó khăn, cực khổ.
C. đang bị chèn ép.
D. đang bị khủng bố.

Câu 12: Các mặt trận dân tộc thống nhất của Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo (1930 - 1945) đều nhằm

- A. tập hợp, đoàn kết các lực lượng dân tộc.
B. chuẩn bị lực lượng xây dựng chính quyền.

C. cô lập đế quốc Pháp và các thế lực tay sai.

D. giải quyết nhiệm vụ trước mắt là độc lập.

Câu 13: Sự kiện Mĩ giúp đỡ thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rove (5 - 1949) là mốc mở đầu cho

A. thời kì Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu ở khu vực Đông Nam Á.

B. sự hình thành liên minh quân sự giữa hai cường quốc Pháp - Mĩ.

C. quá trình Mĩ dính líu, can thiệp trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.

D. chính sách xoay trục của Mĩ nga sang vùng châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 14: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã thông qua văn kiện nào sau đây?

A. Bản về cách mạng Việt Nam.

C. Kháng chiến nhất định thắng lợi.

C. Chi thị "Toàn dân kháng chiến".

D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 15: Các chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam có sự khác biệt về

A. đường lối chiến tranh nhân dân.

B. tổ chức, phối hợp các lực lượng.

C. tư tưởng chiến tranh nhân dân.

D. bước chuyển biến sau chiến dịch.

Câu 16: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 - 1960), Đảng Lao động Việt Nam đề ra nhiệm vụ trực tiếp cho cách mạng miền Bắc là gì?

A. Tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất.

B. Thực hiện ngay cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

D. Xây dựng xong hậu phương lớn nhất của cả nước.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là điểm khác nhau cơ bản giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965-1968) của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

A. Hình thức của cuộc chiến tranh xâm lược.

B. Vai trò của quân đội Sài Gòn trên chiến trường.

C. Hành động bình định, dồn dân lập ấp chiến lược.

D. Chủ động gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 18: Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968), Mĩ quyết định chuyển sang chiến lược

A. "Chiến tranh đặc biệt".

B. "Việt Nam hóa chiến tranh".

C. "Phi Mĩ hóa chiến tranh".

D. "Chiến tranh Đông Dương".

Câu 19: Nguyên nhân khách quan đưa đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) là sự

A. giúp đỡ của các nước tư bản chủ nghĩa.

B. ủng hộ của Cộng đồng châu Âu (EC).

C. giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

D. đoàn kết của các nước khối ASEAN.

Câu 20: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi đã

A. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên phạm vi thế giới.

D. mở ra con đường đấu tranh vũ trang cho nhân dân các nước Đông Nam Á.

Câu 21: Sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây?

A. Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ bên ngoài.

B. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh của lực lượng vũ trang.

C. Vai trò lãnh đạo của lực lượng cách mạng tiên tiến.

D. Phát huy khối đoàn kết của ba nước

Đông Dương.

Câu 22: Sự khác biệt điển hình trong phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX so với đầu thế kỉ XX là về

A. tính chất và khuynh hướng.

B. hình thức và phương pháp.

C. tính chất và nhiệm vụ đề ra.

D. nhiệm vụ và phương hướng.

Câu 23: Từ những năm 60 – 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã xây dựng, phát triển đất nước theo chiến lược

A. kinh tế hướng nội.

B. cải cách dân chủ xã hội.

C. phát triển ngoại thương.

D. kinh tế hướng ngoại.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về lí do điều chỉnh chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Muốn thoát khỏi chính sách liên minh với nước Mĩ.

B. Xuất phát từ phát triển "thần kì" bền vững của Nhật.

C. Nhật Bản được Mĩ và thế giới ủng hộ về ngoại giao.

D. Xuất phát từ tiềm lực kinh tế, tài chính của đất nước.

Câu 25: Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo xác định tính chất hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

A. tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng.

B. làm cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

C. tư sản dân quyền và cộng sản chủ nghĩa.

D. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 26: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam

A. mang tính thống nhất cao chỉ ở các vùng nông thôn.

B. chỉ quyết liệt ở các tỉnh thuộc Nghệ An và Hà Tĩnh.

C. có hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

D. diễn ra vô cùng quyết liệt ở khắp các vùng ven đô.

Câu 27: Trong thời kì 1945 – 1954, sự kiện nào ghi nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chính thức thoát khỏi thế bị các nước bao vây, cô lập?

A. Nhân dân Đông Dương sát cánh cùng chống kẻ thù chung.

B. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa công nhận, thiết lập quan hệ.

C. Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương chính thức kí kết.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã được hình thành và mở rộng.

Câu 28: Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1 - 1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

A. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

B. thời hạn đấu tranh giữ gìn lực lượng cách mạng đã hết.

C. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang đã lớn mạnh.

D. không thể tiếp tục dùng biện pháp hoà bình như trước.

Câu 29: Sự kiện nào sau đây có ảnh hưởng đến quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành Nguyễn Ái Quốc (1911 - 1920)?

A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.

B. Chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở Đức.

C. Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.

D. Trật tự hai cực Ianta được xác lập.

Câu 30: Từ thực tiễn việc giải quyết nhiệm vụ của cách mạng Nga (1917 – 1920) và cách mạng Việt Nam (1945 – 1946) đã chứng minh tính đúng đắn của luận điểm nào sau đây?

A. Giành được chính quyền đã khó, giữ vững chính quyền còn khó hơn.

B. Giành và giữ vững chính quyền là quyền lợi của nhân dân lao động.

C. Cách mạng muốn thành công cần phải vũ trang cho toàn thể dân tộc.

D. Dễ trăm lần không có dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.

Câu 31: Con đường cứu nước do Nguyễn Ái Quốc lựa chọn và truyền bá vào Việt Nam (1920 – 1930) có gì khác biệt so với con đường cứu nước của các bậc tiền nhân?

A. Ngay từ đầu đã xác định rõ điểm đến của con đường cứu nước.

B. Xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước rồi đến với chủ nghĩa cộng sản.

C. Chịu sự tác động to lớn của yếu tố quê hương và yếu tố dân tộc.

D. Tinh thần nghị lực vượt khó để hướng tới con đường thành công.

Câu 32: Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm khác biệt so với Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam về

A. quan điểm làm tư sản dân quyền cách mạng.

B. xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.

C.

C. đề cao vai trò lãnh đạo giai cấp công nhân.
mạng.

D. phương hướng tiến lên của cuộc cách

Câu 33: Một biểu hiện về tính chất cách mạng trong phong trào 1936 - 1939 ở Việt Nam do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo là gì?

- A. Phong trào vẫn nằm trong tiến trình cách mạng do Đảng lãnh đạo.
- B. Khắc phục những hạn chế trong Luận cương về nhiệm vụ dân tộc.
- C. Chống cả đế quốc Pháp, bọn phản động thuộc địa và tay sai Pháp.
- D. Tạm gác nhiệm vụ chiến lược để chống bọn phản động thuộc địa.

Câu 34: Một điểm chung tại các hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 – 1945) là không thay đổi

- A. nhiệm vụ chiến lược cách mạng.
- B. đối tượng, nhiệm vụ cụ thể trước mắt.
- C. quan điểm về điền địa cách mạng.
- D. tính chất cách mạng tư sản dân quyền.

Câu 35: Chiến dịch Việt Bắc (1947) và chiến dịch Biên giới thu đông (1950) của quân dân Việt Nam có sự khác biệt về

- A. loại hình chiến dịch.
- B. đường lối chiến tranh nhân dân.
- C. nghị lực, quyết tâm.
- D. nhiệm vụ chiến lược cách mạng.

Câu 36: Căn cứ nào để khẳng định: Hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lược của nhân dân Việt Nam có điểm tương đồng “đều là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc”?

- A. Tính chất và nhiệm vụ.
- B. Nhiệm vụ và quy mô.
- C. Hình thức và lực lượng.
- D. Tính chất và kết quả.

Câu 37: Nội dung nào dưới đây phản ánh đặc điểm nổi bật về phương thức giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Khởi nghĩa từ nông thôn tiến vào thành thị, đấu tranh vũ trang là chủ yếu.
- B. Một cuộc cách mạng hòa bình có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- C. Khởi nghĩa từ đô thị lan ra vùng nông thôn, đấu tranh chính trị là chủ yếu.
- D. Cách mạng bằng bạo lực, diễn ra trên cả hai địa bàn nông thôn, thành thị.

Câu 38: Một đặc điểm độc đáo của chiến tranh nhân dân ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 là?

- A. Sử dụng bạo lực.
- B. Đấu tranh chính trị.
- C. Toàn dân là lính.
- D. Đánh trường kì.

Câu 39: Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19 - 12 - 1946) là do

- A. quá trình chuẩn bị lực lượng của Việt Nam cho cuộc kháng chiến đã xong.
- B. Việt Nam đang tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô và một số nước khác.
- C. thực dân Pháp đã đưa quân ra Bắc và mở rộng địa bàn xâm lược Việt Nam.
- D. nhân dân Việt Nam không thể tiếp tục dùng biện pháp hòa bình với Pháp.

Câu 40: Dưới tác động của xu thế hòa dịu Đông – Tây, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã làm gì để phù hợp với xu thế phát triển chung của thời cuộc?

- A. Đổi mới đất nước, mở cửa hội nhập quốc tế.
- B. Điều chỉnh đường lối chiến lược cách mạng.
- C. Tham gia vào xu thế khu vực và toàn cầu hóa.
- D. Ủng hộ Mĩ và Liên Xô chấm dứt việc đối đầu.

-----HẾT-----

Đáp án đề thi thử tốt nghiệp THPT 2021 môn Sử trường Chuyên Bắc Ninh

1-A 2-A 3-A 4-C 5-A 6-A 7-C 8-C 9-A 10-D

11-B 12-A 13-C 14-A 15-B 16-C 17-B 18-B 19-C 20-A

21-C 22-A 23-D 24-D 25-B 26-C 27-B 28-D 29-A 30-D

31-B 32-A 33-A 34-A 35-A 36-A 37-D 38-C 39-D 40-A